

DANH SÁCH GHI ĐIỂM GIỮA KỲ

Học kỳ 2 năm học 2012 - 2013

Giảng viên: TS. Nguyễn Thị Mai

Lớp: **Nhóm 15**

Môn: Khoa học môi trường

ST T	Mã SV	Họ tên	Tên	Mã lớp	10%	20%	Điểm thi	Tổng điểm
1	12124002	Đỗ Thế	Anh	DH12QL	7	7		
2	12114102	Trần Bá	Cường	DH12LN	9	8		
3	12124142	Trần Quốc	Cường	DH12QL	7.5	7.5		
4	12124371	Nguyễn Việt	Cường	DH12QL	8	8		
5	12124158	Nguyễn Quang	Đại	DH12QL	8	7		
6	12124008	Nguyễn Thanh	Danh	DH12QL	5	7		
7	12114002	Lê Thị Ngọc	Diệp	DH12LN				
8	12149020	Nguyễn Bá	Định	DH12QM	10	8.5		
9	12114326	Lê Quốc	Dũng	DH12LN	6	7		
10	12149188	Trần Minh	Được	DH12QM	7.5	7		
11	12149162	Nguyễn Thị	Duyên	DH12QM	8	7.5		
12	12149164	Vũ Thị Mỹ	Duyên	DH12QM	8.5	7.5		
13	12124169	Lê Nữ Mỹ	Hằng	DH12QL	8	7.5		
14	12162016	Phạm Thị Thanh	Hằng	DH12GI				
15	12114143	Đàng Năng	Hiệp	DH12LN	8	7.5		
16	12114003	Lương Việt	Hiệu	DH12LN	7.5	7		
17	12124030	Võ Thị	Hòa	DH12QL	9	7.5		
18	12114206	Nguyễn Thị	Huệ	DH12LN	9	8		
19	12149249	Dương Văn	Hùng	DH12QM	10	8.5		
20	12114138	Biện Duy	Hưng	DH12LN	7	7		
21	12124374	Vũ Nguyễn Thùy	Hương	DH12QL	10	9		
22	12149244	Nguyễn Thị Thu	Huyền	DH12QM	7.5	7		
23	12124039	Võ Hà Phương	Khánh	DH12QL	8	7		
24	12124199	Phan Thanh	Kiên	DH12QL	8	7		
25	12114298	Lâm Cao Thùy	Lê	DH12LN	10	8		
26	12130013	Nguyễn Thị Bích	Lệ	DH12DT	9	8		
27	12149594	Lê Thị	Lệ	DH12QM	8	7.5		
28	12124043	Ngô Thị Thùy	Linh	DH12QL	9	8		
29	12124210	Từ Thị Ngọc	Linh	DH12QL	8.5	7.5		
30	12124406	La Thị	Linh	DH12QL	8	8		
31	12333398	Đoàn Hải	Loan	CD12CQ				
32	12124217	Hà Thị	Luyến	DH12QL	10	8		
33	12162042	Vương Huệ	Minh	DH12GI	8	8		
34	12124378	Mạc Thị	Mơ	DH12QL	8	7		
35	10135064	Nguyễn Đại	Nam	DH10TB	7.5	7.5		
36	12124053	Mai Đình	Nam	DH12QL	10	8.5		
37	12128087	Nguyễn Thị Kim	Ngân	DH12AV	9	8		

38	12149322	Trịnh Văn	Nghĩa	DH12QM	9	8		
39	12149045	Phạm Thị	Ngọc	DH12QM				
40	12149326	Phạm Văn	Ngọc	DH12QM	7	6		
41	12124055	Phạm Phước	Nhân	DH12QL	9	8.5		
42	12124248	Huyền Trần Yến	Nhi	DH12QL	9	7.5		
43	12149339	Tô Thành	Nhiều	DH12QM	8	7.5		
44	12124250	Nguyễn Thị	Nhinh	DH12QL	9	7.5		
45	12149611	Bùi Đỗ Tường	Ni	DH12QM	10	9		
46	12124263	Nguyễn Thị Mỹ	Phụng	DH12QL	10	9		
47	12149056	Võ Tùng	Quân	DH12QM	7	7		
48	12149377	Nguyễn Minh	Quốc	DH12QM	9	8		
49	12149381	Đinh Thanh	Quyển	DH12QM				
50	12333262	Nguyễn Thị Kim	Sương	CD12CQ	7.5	7		
51	12114225	Dũng Văn	Tài	DH12LN				
52	12130024	Nguyễn Thành	Tâm	DH12DT	7.5	7.5		
53	12333185	Trần Minh	Tâm	CD12CQ	8	7.5		
54	12130039	Lê Nhật	Tân	DH12DT	7	7		
55	12149431	Dương Quốc	Thái	DH12QM	10	8		
56	12124280	Châu Minh	Thanh	DH12QL	8	7		
57	12124282	Nguyễn Vũ Giang	Thanh	DH12QL	8	8		
58	11149338	Nguyễn Thị Bích	Thảo	DH11QM	8	7		
59	12128132	Lê Nguyên Thanh	Thảo	DH12AV	9	8		
60	12149067	Bùi Thị Thanh	Thảo	DH12QM	9	8		
61	12149425	Lê Thị	Thảo	DH12QM	9	7.5		
62	12149449	Huỳnh Ngọc Kim	Thoại	DH12QM	10	8.5		
63	12124300	Huỳnh Thị Mộng	Thu	DH12QL	8	7		
64	12130113	Trần Tân	Thuận	DH12DT	8	7.5		
65	12124369	Lữ Trung	Tiến	DH12QL	8	7.5		
66	12149474	Nguyễn Minh	Tiến	DH12QM	10	8.5		
67	12149475	Trần Ngọc	Tinh	DH12QM				
68	12333351	Phan Thị Thùy	Trâm	CD12CQ	8	7.5		
69	12124370	Lâm Ngọc	Trầm	DH12QL	7.5	7		
70	12149492	Lê Thị Ngọc	Trân	DH12QM	8	7		
71	12124317	Đinh Thị Quyền	Trang	DH12QL	8	7.5		
72	12149082	Nguyễn Thị Như	Trang	DH12QM	7	7		
73	12333248	Lê Thị Huyền	Trang	CD12CQ	9	8		
74	12149496	Nguyễn Ngọc	Trinh	DH12QM	9	7.5		
75	12130117	Nguyễn Đức	Trọng	DH12DT	9	8.5		
76	12333277	Lương Hoàng	Tú	CD12CQ	8	8		
77	12130289	Lê Huỳnh Anh	Tuấn	DH12DT	8.5	8		
78	12336113	Ngô Thanh	Tùng	CD12CS				
79	12120499	Hồ Thị	Tuyết	DH12KT				
80	12333355	Phạm Tường	Vi	CD12CQ	8	7.5		